

Số: /2026/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ
do Nhà nước định giá và hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá
thuộc lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 261/TTr-SXD ngày 23 tháng 12 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá thuộc lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá thuộc lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, gồm:

- Dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ (trừ dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc) để kinh doanh, do địa phương quản lý.
- Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý.
- Nước sạch (trừ nước sạch công trình nông thôn tập trung).
- Dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng của cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.
- Dịch vụ ra, vào bến xe ô tô.
- Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (trừ giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước).
- Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.
- Dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước.
- Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

10. Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi.
11. Dịch vụ vận tải hành khách tham quan du lịch.
12. Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách tuyến cố định bằng đường thủy nội địa - đường biển.
13. Vật liệu xây dựng chủ yếu khác (ngoài xi măng, thép quy định tại Danh mục kê khai giá trên phạm vi cả nước).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc lập, thẩm định phương án giá đối với các hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá thuộc lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật các hàng hóa, dịch vụ

Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật các hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá thuộc lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng để nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.
2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Trung tâm CN và Công TTĐT tỉnh (đăng tải);
- Như Điều 5;
- Lưu: VT, CNXD (y_05b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Công Thái

